



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 2230/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc sửa đổi một số nội dung Quyết định số 2690/QĐ-UBND
ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt
Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3367/QĐ-BNN-TT ngày 31/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt quy hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ Quyết định số 3606/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi một số điều Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 07/6/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1613/TTr - SNN ngày 19/6/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số nội dung Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

1. Khoản 2, Điều 1 được sửa đổi như sau:

“2. Nội dung chuyển đổi

a) Quy mô, đối tượng chuyển đổi: Tổng diện tích chuyển đổi cây trồng đến năm 2020 là 8.231,1 ha, trong đó giai đoạn 2019-2020 là 5.364,42 ha, cụ thể:

- Chuyển đổi 3.152,7 ha đất lúa kém hiệu quả, không chủ động nước sang các cây trồng hàng năm khác, giai đoạn 2019-2020 là 2.015,7 ha.

- Chuyển đổi 5.078,4 ha đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao, giai đoạn 2019-2020 là 3.348,72 ha

2. Khoản 4, Điều 1 được sửa đổi như sau:

“4. Kinh phí hỗ trợ chuyển đổi giai đoạn 2019-2020

Tổng kinh phí: 56.960,58 triệu đồng

Trong đó:

- Hỗ trợ chuyển đổi đất trồng lúa sang cây trồng hàng năm khác với diện tích 2.015,7 ha: **10.078,5 triệu đồng**

+ Hỗ trợ về giống: 2.015,7 triệu đồng

+ Hỗ trợ về phân bón: 5.039,25 triệu đồng

+ Hỗ trợ về thuốc bảo vệ thực vật: 3.023,55 triệu đồng

- Hỗ trợ chuyển đổi đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cho diện tích 3.348,72 ha: **46.882,08 triệu đồng**

+ Hỗ trợ về giống: 18.417,96 triệu đồng

+ Hỗ trợ về phân bón: 21.766,68 triệu đồng

+ Hỗ trợ về thuốc bảo vệ thực vật: 6.697,44 triệu đồng

(Chi tiết như phụ lục kèm theo)

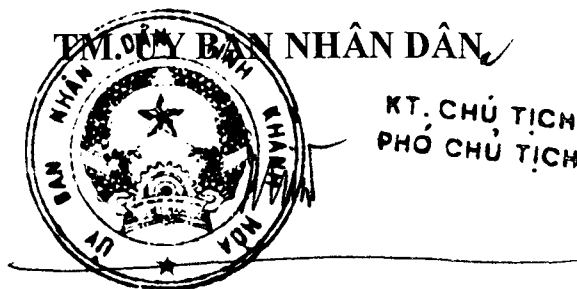
Điều 2. Sửa đổi một số nội dung tại Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020 ban hành tại Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa theo phụ lục đính kèm.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi một số nội dung Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HB, Tle.



Đào Công Thiên

Phụ lục:

**Sửa đổi một số nội dung tại Đề án
Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020**

(kèm theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 03 / 7 /2019 của
UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. Sửa đổi quy mô, đối tượng chuyển đổi:

(Nội dung thể hiện từ trang 20 đến trang 22 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Tổng diện tích chuyển đổi cây trồng đến năm 2020 là 8.231,1 ha, trong đó giai đoạn 2019-2020 là 5.364,42 ha; cụ thể:

- Chuyển đổi 3.152,7 ha đất lúa kém hiệu quả, không chủ động nước sang các cây trồng hàng năm khác, giai đoạn 2019-2020 là 2.015,7ha.

- Chuyển đổi 5.078,4 ha đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao, giai đoạn 2019-2020 là 3.348,72 ha

II. Sửa đổi chi tiết diện tích chuyển đổi các địa phương trong tỉnh

1. Thành phố Nha Trang

(Nội dung thể hiện ở trang 22 của Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020).

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 162 ha, giai đoạn 2019-2020 thành phố chuyển đổi 89 ha trong đó chuyển đổi 39 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác; chuyển đổi 50 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Vĩnh Phương	39	39	22	17	0		
2	Vĩnh Thạnh	0	0			0		
3	Vĩnh Hiệp	0	0			0		
4	Vĩnh Lương	50	0			50	50	
	Tổng cộng	89	39	22	17	50	50	0

2. Thành phố Cam Ranh

(Nội dung thể hiện ở trang 23 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 209 ha, giai đoạn 2019-2020 thành phố chuyển đổi 92 ha trong đó chuyển đổi 10 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác; chuyển đổi 82 ha đất trồng

cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Cam Phước Đông	35	0			35	20	15
2	Cam Thịnh Đông	10,5	0			10,5	4,5	6
3	Cam Thành Nam	17,5	0			17,5	11,5	6
4	Cam Nghĩa	9	0			9	9	
5	Cam Phúc Bắc	5	0			5	5	
6	Cam Thịnh Tây	15	10	10		5		5
	Tổng	92	10	10	0	82	50	32

3. Thị xã Ninh Hòa

(Nội dung thể hiện ở trang 24 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 3.104,9 ha, giai đoạn 2019-2020 thị xã chuyển đổi 2.525,4 ha, trong đó chuyển đổi 1.040,2 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác, chuyển đổi 1.485,2 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Ninh An	175	120	58	62	55	20	35
2	Xã Ninh Đông	20	10	4	6	10	5	5
3	Xã Ninh Hưng	175	40	20	20	135	75	60
4	Xã Ninh Ích	61,7	40,2	28,7	11,5	21,5	8,5	13
5	Xã Ninh Lộc	45	45	25	20	0		
6	Xã Ninh Phú	80	80	30	50	0		
7	Xã Ninh Phụng	26,5	20	10	10	6,5	6,5	
8	Xã Ninh Phước	30	30	20	10	0		
9	Xã Ninh Quang	100	100	60	40	0		
10	Xã Ninh Sim	155,7	27	17	10	128,7	53,7	75
11	Xã Ninh Sơn	293	103	53	50	190	90	100
12	Xã Ninh Tân	114	80	40	40	34	6	28
13	Xã Ninh Tây	710,1	40	20	20	670,1	180,1	490
14	Xã Ninh Thân	105	80	40	40	25	5	20
15	Xã Ninh Thọ	77,3	55	25	30	22,3	15	7,3
16	Xã Ninh Thượng	70	60	30	30	10		10
17	Xã Ninh Trung	160	110	60	50	50	20	30
18	Ninh Bình	11,1	0			11,1	3	8,1
19	Ninh Thủy	0	0			0		
20	Ninh Xuân	116	0			116	51	65
	Tổng	2.525,4	1.040,2	540,7	499,5	1.485,2	538,8	946,4

4. Huyện Vạn Ninh.

(Nội dung thể hiện ở trang 26 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 1.120,1 ha, giai đoạn 2019-2020 toàn huyện chuyển đổi 721 ha, trong đó chuyển đổi 495 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác; chuyển đổi 226 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Xuân Sơn	137	80	40	40	57	36	21
2	Vạn Hưng	64	40	20	20	24	14	10
3	Vạn Lương	170	120	50	70	50	20	30
4	Vạn Phú	170	120	50	70	50	37	13
5	Vạn Thắng	55	55	25	30	0		
6	Vạn Khánh	75	55	25	30	20		20
7	Vạn Phước	40	20	10	10	20		20
8	Vạn Thọ	5	5	5		0		
9	Vạn Long	5	0			5		5
	Tổng	721	495	225	270	226	107	119

5. Huyện Diên Khánh

(Nội dung thể hiện ở trang 27 của Đề án chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016-2020).

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 891,7 ha, giai đoạn 2019-2020 toàn huyện chuyển đổi 446,7 ha trong đó chuyển đổi 238,7 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác, chuyển đổi 208 ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Diên An	15,5	0			15,5	5	10,5
2	Diên Thanh	2	2	2	0	0		
3	Diên Lạc	2	2	2		0		
4	Diên Hòa	35,6	25,6	23	2,6	10	5	5
5	Diên Phước	14,3	4,3	2	2,3	10	5	5
6	Diên Lộc	19,3	19,3	17,3	2	0		
7	Diên Thọ	7	7	7		0		
8	Diên Phú	0	0			0		
9	Diên Điền	18	18	14	4	0		
10	Diên Sơn	100	100	50	50	0		
11	Diên Lâm	42	12	5	7	30	10	20
12	Suối Tiên	57,5	0			57,5	37,5	20
13	Diên Bình	4,5	4,5	4,5		0		
14	Diên Tân	79	44	44		35	15	20
15	Diên Xuân	15	0			15	10	5
16	Diên Đồng	25	0			25	15	10
17	Suối Hiệp	10	0			10	5	5
	Tổng	446,7	238,7	170,8	67,9	208	107,5	100,5

6. Huyện Cam Lâm

(Nội dung thể hiện ở trang 28 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 329,05 ha, giai đoạn 2019-2020 toàn huyện chuyển đổi 156,05 ha trong đó chuyển đổi 92 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác, chuyển đổi 64,05 đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Cam Hiệp Nam	0	0			0		
2	Cam Tân	69,95	17	12	5	52,95	52,95	
3	Cam Hòa	35	35	15	20	0		
4	Cam Thành Bắc	5	5	5		0		
5	Suối Cát	35	35	20	15	0		
6	TT Cam Đức	0	0			0		
7	Cam An Nam	11,1	0			11,1	11,1	
Tổng		156,05	92	52	40	64,05	64,05	0

7. Huyện Khánh Vĩnh

(Nội dung thể hiện ở trang 29 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 964 ha, giai đoạn 2019-2020 toàn huyện chuyển đổi 546,91 ha trong đó chuyển đổi 77,3 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác, chuyển đổi 469,61ha đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Sông Cầu	45,19	0			45,19	20	25,19
2	Khánh Phú	32,3	3,6	3,6		28,7	7	21,7
3	Khánh Thành	25,15	2,2	2,2		22,95	10	12,95
4	Câu Bà	13,5	2,5	2,5		11	5	6
5	Liên Sang	38	3	3		35	17	18
6	Giang Ly	6	6	3	3	0		
7	Sơn Thái	40	4	4		36	18	18
8	Khánh Thượng	53	0			53	26	27
9	Khánh Nam	58,15	3	3		55,15	30	25,15
10	Khánh Trung	42,57	8	4	4	34,57	12	22,57

11	Khánh Đông	60,45	5	5		55,45	28	27,45
12	Khánh Bình	77	20	10	10	57	28	29
13	Khánh Hiệp	55,6	20	10	10	35,6	15	20,6
Tổng cộng		546,91	77,3	50,3	27	469,61	216	253,61

8. Huyện Khánh Sơn

(Nội dung thể hiện ở trang 30 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng chuyển đổi đến năm 2020 là 1.450,35 ha, giai đoạn 2019-2020 toàn huyện chuyển đổi 787,36 ha trong đó chuyển đổi 23,5 ha lúa sản xuất kém hiệu quả, không chủ động nước sang trồng cây hàng năm khác, chuyển đổi 763,86 đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	Thành Sơn	127	7	4	3	120	62	58
2	Sơn Lâm	111,61	2,5	1,5	1	109,11	52,11	57
3	Sơn Bình	76	2	1	1	74	42	32
4	Sơn Hiệp	103,08	0			103,08	70,08	33
5	Sơn Trung	52,5	0			52,5	27	25,5
6	Tô Hạp	178	6	4	2	172	87	85
7	Ba Cạm Bắc	94,73	2	2		92,73	54,73	38
8	Ba Cạm Nam	44,44	4	3	1	40,44	40,44	
Tổng cộng		787,36	23,5	15,5	8	763,86	435,36	328,5

III. Sửa đổi kinh phí hỗ trợ chuyển đổi (Nội dung thể hiện từ trang 37 đến trang 40 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Tổng kinh phí hỗ trợ chuyển đổi giai đoạn 2019-2020 với diện tích 5.364,42 ha là: 56.960,58 triệu đồng; cụ thể:

1. Hỗ trợ để chuyển đổi từ trồng lúa sang cây trồng hàng năm khác với diện tích 2.015,7 ha. Kinh phí hỗ trợ: 10.078,5 triệu đồng, cụ thể:

stt	Địa phương	Diện tích (ha)	Nhu cầu hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	
				Năm 2019	Năm 2020
	Tổng (I+II+III)	2.015,7	10.078,50	5.431,50	4.647,00
I	Hỗ trợ về giống		2.015,70	1.086,30	929,40
II	Hỗ trợ phân bón		5.039,25	2.715,75	2.323,50
III	Hỗ trợ thuốc BVTV		3.023,55	1.629,45	1.394,10

1	Nha Trang	39,0	195,00	110,00	85,00
	Hỗ trợ về giống		39,00	22,00	17,00
	Hỗ trợ phân bón		97,50	55,00	42,50
	Hỗ trợ thuốc BVTV		58,50	33,00	25,50
2	Cam Ranh	10,0	50,00	50,00	-
	Hỗ trợ về giống		10,00	10,00	-
	Hỗ trợ phân bón		25,00	25,00	-
	Hỗ trợ thuốc BVTV		15,00	15,00	-
3	Ninh Hòa	1.040,2	5.201,00	2.703,50	2.497,50
	Hỗ trợ về giống		1.040,20	540,70	499,50
	Hỗ trợ phân bón		2.600,50	1.351,75	1.248,75
	Hỗ trợ thuốc BVTV		1.560,30	811,05	749,25
4	Vạn Ninh	495,0	2.475,00	1.125,00	1.350,00
	Hỗ trợ về giống		495,00	225,00	270,00
	Hỗ trợ phân bón		1.237,50	562,50	675,00
	Hỗ trợ thuốc BVTV		742,50	337,50	405,00
5	Diên Khánh	238,7	1.193,50	854,00	339,50
	Hỗ trợ về giống		238,70	170,80	67,90
	Hỗ trợ phân bón		596,75	427,00	169,75
	Hỗ trợ thuốc BVTV		358,05	256,20	101,85
6	Cam Lâm	92,0	460,00	260,00	200,00
	Hỗ trợ về giống		92,00	52,00	40,00
	Hỗ trợ phân bón		230,00	130,00	100,00
	Hỗ trợ thuốc BVTV		138,00	78,00	60,00
7	Khánh Vĩnh	77,3	386,50	251,50	135,00
	Hỗ trợ về giống		77,30	50,30	27,00
	Hỗ trợ phân bón		193,25	125,75	67,50
	Hỗ trợ thuốc BVTV		115,95	75,45	40,50
8	Khánh Sơn	23,5	117,50	77,50	40,00
	Hỗ trợ về giống		23,50	15,50	8,00
	Hỗ trợ phân bón		58,75	38,75	20,00
	Hỗ trợ thuốc BVTV		35,25	23,25	12,00

2. Hỗ trợ để chuyển đổi từ đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao với diện tích 3.348,72 ha. Kinh phí hỗ trợ: 46.882,08 triệu đồng, cụ thể.

STT	Địa phương	Diện tích (ha)	Nhu cầu hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	
				Năm 2019	Năm 2020
	Tổng (I+II+III)	3,348.72	46,882.08	21,961.94	24,920.14
I	Hỗ trợ về giống		18.417,97	8,627.91	9,790.06
II	Hỗ trợ phân bón		21.766,68	10,196.62	11,570.07
III	Hỗ trợ thuốc BVTV		6,697.44	3,137.42	3,560.02
1	Nha Trang	50	700.00	700.00	0.00
	Hỗ trợ về giống		275.00	275.00	0.00
	Hỗ trợ phân bón		325.00	325.00	0.00
	Hỗ trợ thuốc BVTV		100.00	100.00	0.00
2	Cam Ranh	82	1,148.00	700.00	448.00
	Hỗ trợ về giống		451.00	275.00	176.00
	Hỗ trợ phân bón		533.00	325.00	208.00
	Hỗ trợ thuốc BVTV		164.00	100.00	64.00
3	Ninh Hòa	1485.2	20,792.80	7,543.20	13,249.60
	Hỗ trợ về giống		8,168.60	2,963.40	5,205.20
	Hỗ trợ phân bón		9,653.80	3,502.20	6,151.60
	Hỗ trợ thuốc BVTV		2,970.40	1,077.60	1,892.80
4	Vạn Ninh	226	3,164.00	1,498.00	1,666.00
	Hỗ trợ về giống		1,243.00	588.50	654.50
	Hỗ trợ phân bón		1,469.00	695.50	773.50
	Hỗ trợ thuốc BVTV		452.00	214.00	238.00
5	Diên Khánh	208	2,912.00	1,505.00	1,407.00
	Hỗ trợ về giống		1,144.00	591.25	552.75
	Hỗ trợ phân bón		1,352.00	698.75	653.25
	Hỗ trợ thuốc BVTV		416.00	215.00	201.00
6	Khánh Vĩnh	469.61	6,574.54	3,024.00	3,550.54
	Hỗ trợ về giống		2,582.86	1,188.00	1,394.86
	Hỗ trợ phân bón		3,052.47	1,404.00	1,648.47
	Hỗ trợ thuốc BVTV		939.22	432.00	507.22
7	Khánh Sơn	763.86	10,694.04	6,095.04	4,599.00
	Hỗ trợ về giống		4,201.23	2,394.48	1,806.75
	Hỗ trợ phân bón		4,965.09	2,829.84	2,135.25
	Hỗ trợ thuốc BVTV		1,527.72	870.72	657.00
8	Cam Lâm	64.05	896.70	896.70	0.00
	Hỗ trợ về giống		352.28	352.28	0.00
	Hỗ trợ về phân bón		416.33	416.33	0.00
	Hỗ trợ thuốc BVTV		128.10	128.10	0.00

IV. Sửa đổi về tiến độ thực hiện

(Nội dung thể hiện ở trang 41 của Đề án Chuyển đổi cây trồng giai đoạn 2016 – 2020)

Định hướng giai đoạn 2019 – 2020 toàn tỉnh chuyển đổi 5.364,42 ha, trong đó chuyển đổi 2.015,7 ha lúa sản xuất kém hiệu quả sang các cây trồng hàng năm khác và 3.348,72 ha diện tích đất trồng cây hàng năm, cây lâu năm kém hiệu quả sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao cụ thể như sau:

Stt	Địa phương	Tổng cộng (ha)	Diện tích đất lúa dự kiến chuyển đổi sang cây hàng năm khác			Diện tích đất trồng cây hàng năm, lâu năm chuyển đổi sang cây nông nghiệp hiệu quả kinh tế cao		
			Tổng	Năm 2019	Năm 2020	Tổng	Năm 2019	Năm 2020
1	TP. Cam Ranh	92	10	10	0	82	50	32
2	Huyện Diên Khánh	446,7	238,7	170,8	67,9	208	107,5	100,5
3	Huyện Vạn Ninh	721	495	225	270	226	107	119
4	TX. Ninh Hòa	2.525,4	1.040,2	540,7	499,5	1.485,2	538,8	946,4
5	Huyện Khánh Vĩnh	546,91	77,3	50,3	27	469,61	216	253,61
6	Huyện Khánh Sơn	787,36	23,5	15,5	8	763,86	435,36	328,5
7	Huyện Cam Lâm	156,05	92	52	40	64,05	64,05	0
8	TP. Nha Trang	89	39	22	17	50	50	0
	Tổng	5.364,42	2.015,7	1.086,3	929,4	3.348,72	1.568,71	1.780,01